

Số: 121 /KH-SKHCN

Lai Châu, ngày 12 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030 của Sở khoa học và Công nghệ

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Kế hoạch số 5926/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính điện tử, chính quyền số tại Sở: Ứng dụng Công nghệ thông tin, dữ liệu số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tham mưu và chỉ đạo kịp thời.

Đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng số ổn định và hiện đại giữa các cơ quan tạo điều kiện kết nối giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, văn bản điện tử, giảm thủ tục hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phát triển đội ngũ công chức, viên chức có năng lực số, hiểu biết công nghệ, đổi mới tư duy và phương thức làm việc.

Tăng cường công tác an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, đảm bảo hoạt động thông suốt và bảo mật.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng dữ liệu của Sở Khoa học và Công nghệ với các nguồn dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và chính xác đảm bảo phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo điều hành của Sở đồng thời phục vụ cho người dân, doanh nghiệp có thể tìm kiếm, khai thác, sử dụng hầu hết các dữ liệu (không phải là mật) trên môi trường mạng.

Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu được giao chủ trì tại Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/01/2026 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

100% văn bản trao đổi giữa Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước của tỉnh được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật, văn bản đích danh theo quy định của pháp luật).

100% công chức, viên chức của Sở sử dụng hộp thư công vụ thực hiện trao đổi thông tin phục vụ công việc.

100% hệ thống máy tính được nâng cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của công chức, viên chức của Sở.

100% công chức, viên chức của Sở được cử tham dự tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức; khai thác dữ liệu và công nghệ số.

Đẩy mạnh việc sử dụng hội nghị trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của Sở, rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua các ứng dụng CNTT.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; các Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp của công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa.

Hoàn thành các kết nối đối với những cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nghiên cứu các giải pháp để khai thác các cơ sở dữ liệu đã kết nối để mang lại sự thuận tiện cho người dùng.

Triển khai tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chuyển đổi số đến tất cả công chức, viên chức trong toàn Sở. Tập trung vào hướng dẫn các quy định, phổ biến hiệu quả, lợi ích, kết quả đạt được trong xây dựng Chính quyền điện tử, các ứng dụng, tiện ích thông minh trong giải quyết công việc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Cụ thể hoá và triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 4732/KH-UBND ngày 21/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các phòng, đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ.

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong công chức, viên chức, người lao động trong Sở, đưa chuyển đổi số là thành phần quan trọng trong công tác tham mưu, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở; Từng bước tạo lập dữ liệu mở cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho các hoạt động, dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng năng suất xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số của Sở trong giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ, gắn với mục tiêu chiến lược của quốc gia và tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu lực quản lý và phục vụ người dân – doanh nghiệp tốt hơn trong kỷ nguyên số.

2. Thể chế, chính sách số

Tiếp tục quán triệt Luật Công nghệ thông tin, Luật giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho công chức, viên chức người lao động trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh các văn bản liên quan.

Ưu tiên thuê dịch vụ CNTT, thuê hạ tầng đám mây thay vì đầu tư mua sắm phần cứng, giúp linh hoạt và tối ưu chi phí.

3. Hạ tầng số

Hạ tầng số là nền tảng quyết định hiệu quả triển khai chuyển đổi số của Sở trong giai đoạn 2026–2030. Ưu tiên sử dụng hạ tầng số dùng chung của tỉnh, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và các nền tảng số phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm 100% công chức, viên chức được trang bị thiết bị làm việc đáp ứng yêu cầu môi trường số. Đồng thời, tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, sao lưu và phục hồi dữ liệu, đáp ứng yêu cầu

hoạt động liên tục, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Sở trong bối cảnh chính quyền số.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phù hợp chức năng, tốc độ xử lý, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Kịp thời khắc phục khi có sự cố cũng như chủ động trong việc nâng cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu.

4. Nhân lực số

Chủ động cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, ATTT, chuyển đổi số do các cấp tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đơn vị. Đào tạo CNTT theo vị trí việc làm; đảm bảo hầu hết công chức, viên chức sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

Cùng với đó là việc chủ động phối hợp với các bộ phận trong cơ quan chia sẻ về kinh nghiệm, kiến thức mới trong công tác nhằm nâng cao khả năng phòng ngừa các yếu tố rủi ro phát sinh khi làm việc trên môi trường mạng.

5. Phát triển dữ liệu số

Điện tử hóa danh mục tài liệu, hồ sơ và cập nhật dữ liệu lên phần mềm số hóa hồ sơ, thực hiện tốt việc quản lý, lưu trữ, khai thác thông tin, tài liệu, góp phần nâng cao hiệu quả, năng suất công việc.

Chủ động triển khai kết nối với các Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh; rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" nâng cao năng lực của Hệ thống Dịch vụ công nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng (*trừ các văn bản mật theo quy định*), chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

6. An toàn thông tin mạng

Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc

gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin đang vận hành.

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Định kỳ sao lưu, Backup dữ liệu và bảo toàn riêng biệt, không có sự kết nối trên môi trường mạng.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

Tham gia đầy đủ các lớp diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, từ đó rút kinh nghiệm chủ động phòng, chống các tác nhân gây hại cho Hệ thống CNTT.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các công chức, viên chức, người lao động thông qua các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ....

Tham mưu lãnh đạo trong việc chủ động mua sắm các phần mềm có bản quyền, ưu tiên các máy tính phục vụ các việc thường xuyên có tính chất liên tục.

Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố theo hướng dẫn các cơ quan chức năng.

Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

Sử dụng các nền tảng số phục vụ chính quyền theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về phê duyệt Danh mục các nền tảng số quốc gia tập trung thúc đẩy sử dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm 2022 khi có hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; Tích hợp AI vào Cổng dịch vụ công để hỗ trợ người dân (Trợ lý ảo hướng dẫn về TTHC).

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; chủ động triển khai và tích hợp trên Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành IOC của tỉnh các chỉ số thành phần phục vụ kịp thời Lãnh đạo Sở.

8. Kinh tế số và xã hội số

Chủ động tham mưu trong việc hướng dẫn, thực hiện các thủ tục hành chính thông qua tài khoản định danh cá nhân VneID tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đặt tại Trung tâm phục vụ HCC, qua đó nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Chủ động đưa ra các giải pháp phòng, chống xâm nhập trong việc sử dụng các tài khoản mạng xã hội, nâng cao ý thức tiếp cận thông tin đối với người dùng.

Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp gắn kết CCHC với chuyển đổi số; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

Đưa ra các giải pháp vẹn toàn dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hạ tầng dữ liệu cơ sở. Kịp thời và chủ động trong đề xuất và duy trì các cấp độ an toàn Hệ thống thông tin đang sử dụng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin mạng; thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình khai thác, sử dụng công nghệ.

Trang thông tin điện tử Sở tiếp tục bám sát chương trình hành động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, kịp thời đưa tin, bài, ảnh phục vụ cho nhân dân nâng cao khả năng nhận thức về chuyển đổi số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Đẩy mạnh thực hiện phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân về chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Thực hiện nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp. Trong công tác chuyển giao, cập nhật các phần mềm mới chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, nâng cao kỹ năng chủ động trong tiếp nhận và chuyển giao.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ có năng lực cần chủ động tham mưu với Lãnh đạo trong việc tiếp nhận công chức vào vị trí việc làm công nghệ thông tin, chuyên trách an toàn thông tin mạng của cơ quan và ứng cứu sự cố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu cho Sở trong công tác chỉ đạo, điều

hành về chuyển đổi số của Sở, lĩnh vực được phân công theo dõi; ứng dụng CNTT trong thực thi nhiệm vụ đảm bảo 100% công việc trao đổi trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

2. Phòng Bưu chính – Viễn thông – Công nghệ thông tin: Tham mưu UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số; phát triển chính quyền điện tử, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng số, nền tảng số. Chủ động tham mưu đề xuất việc thực hiện ký số và phát hành văn bản điện tử qua môi trường mạng, định kỳ có báo cáo về việc phát hành văn bản điện tử.

3. Văn phòng:

Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến chuyển đổi số của Sở, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, đồng thời đôn đốc phòng, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của UBND tỉnh và các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của Chính phủ; nâng cao các chỉ số trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; thực hiện trả lời đầy đủ, kịp thời các phản ánh kiến nghị của các tổ chức công dân trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Chủ trì xây dựng, lập dự toán kinh phí để đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ công tác Chuyển đổi số của Sở.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Tiếp tục bố trí đủ kinh phí phục vụ các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin từ nguồn kinh phí được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ trong dự toán ngân sách hàng năm.

(Phụ lục chi tiết kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ. Yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Tuấn

